

Số: 1867/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận văn/đồ án và danh sách giảng viên hướng dẫn  
luận văn/đồ án thạc sĩ - khóa năm 2023 (đợt 2)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ.

Căn cứ Quy định số 2766/QĐ-KHTN-SDH ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tên đề tài luận văn/đồ án thạc sĩ, phương thức đào tạo và danh sách giảng viên hướng dẫn học viên cao học khóa năm 2023 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Thời gian thực hiện: tháng 6/2025 đến tháng 10/2025.

Danh sách học viên, tập thể giảng viên hướng dẫn, tên đề tài luận văn/đồ án, phương thức đào tạo đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Học viên cao học, tập thể giảng viên hướng dẫn có nhiệm vụ thực hiện luận văn/đồ án thạc sĩ theo đúng nội dung đề cương và quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*h*

Nơi nhận

- Như Điều 4
- Lưu VT; SDH



Nguyễn Trung Nhân

DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 1865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên    | Ngành đào tạo              | Tên đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                  | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                       | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                                                    | Tỉ lệ (%) |     | Phương thức đào tạo |
|-----|----------|-----------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|---------------------|
|     |          |                       |                            |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                 | HDC       | DHD |                     |
| 1   | 23C61001 | Nguyễn Võ Kỳ Duyên    | Hóa sinh học               | Nghiên cứu hoạt tính sinh học và nuôi cấy in vitro một số loài địa tiền dạng lá thu hái tại Langbiang, tỉnh Lâm Đồng                                                       | Study on the biological activities and in vitro cultivation of some leafy liverwort species collected from Langbiang, Lam Dong Province                                   | PGS.TS. Quách Ngô Diễm Phương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                          | 100%      |     | 2                   |
| 2   | 23C61003 | Nguyễn Thụy Kim Ngân  | Hóa sinh học               | Nghiên cứu hoạt tính sinh học của cao chiết lá Ổ mắt chim <i>Capsicum frutescens</i> L.                                                                                    | Study on the biological activities of the leaf extract of Bird's Eye Chili ( <i>Capsicum frutescens</i> L.)                                                               | HDC: TS. Võ Thị Ngọc Mỹ<br>Trường ĐH Nguyễn Tất Thành<br>ĐHD: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                   | 70%       | 30% | 2                   |
| 3   | 23C61005 | Trần Thị Thu Phương   | Hóa sinh học               | Nghiên cứu ứng dụng chiếu xạ nhằm cải thiện hiệu quả dịch chiết từ cây cỏ hôi ( <i>Ageratum conyzoides</i> L.) trong phòng ngừa và kiểm soát nấm <i>Fusarium oxysporum</i> | Study on the application of irradiation to enhance the efficacy of extracts from <i>Ageratum conyzoides</i> L. in the prevention and control of <i>Fusarium oxysporum</i> | HDC: TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh<br>Viện Khoa học Sự sống, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam<br>ĐHD: TS. Nguyễn Thị Hồng Thương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 60%       | 40% | 2                   |
| 4   | 23C61006 | Trương Nhật Triều     | Hóa sinh học               | Nghiên cứu tạo dòng rễ tơ đa bội cây Dừa cạn ( <i>Catharanthus roseus</i> ) có khả năng sản xuất vincristine                                                               | Study on polyploidy induction of <i>Catharanthus roseus</i> hairy root and selection of polyploid clone with high vincristine-yielding                                    | PGS.TS. Quách Ngô Diễm Phương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                          | 100%      |     | 2                   |
| 5   | 23C61009 | Phạm Quốc Cường       | Hóa sinh học               | Tuyển chọn và khảo sát điều kiện nuôi cấy chủng vi khuẩn <i>Bacillus sp.</i> có hoạt tính probiotic phân lập từ ruột gà                                                    | Selection and investigation of culture conditions for probiotic <i>Bacillus sp.</i> strains isolated from chicken intestines                                              | PGS.TS. Nguyễn Dương Tâm Anh<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                           | 100%      |     | 2                   |
| 6   | 23C61012 | Quách Hoàng Đăng Hưng | Hóa sinh học               | Xây dựng phương pháp chọn lọc sớm dòng <i>Marchantia polymorpha</i> L. cao năng dựa vào một số chỉ thị hình thái                                                           | Development of an early selection method for vigorous and High-compound-accumulating lines of <i>Marchantia polymorpha</i> L. based on morphological markers              | PGS.TS. Quách Ngô Diễm Phương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                          | 100%      |     | 2                   |
| 7   | 23C61013 | Lương Thiện Phước     | Hóa sinh học               | Nghiên cứu quá trình nuôi cấy, thu nhận và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa cao chiết sắc tố từ <i>Monascus sp.</i>                                                        | Study on cultivation, extraction and antioxidant activity assessment of pigments from <i>Monascus sp.</i>                                                                 | HDC: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: PGS.TS. Ngô Đại Hùng<br>Trường ĐH Thủ Dầu Một                                      | 50%       | 50% | 2                   |
| 8   | 23C63003 | Trình Hoàng Phúc      | SHTN - CN Sinh lý động vật | Nghiên cứu đặc tính cơ lý, tương hợp máu và khả năng cấy ghép chức năng trên mô hình thỏ của ống mạch máu lợn vỏ bảo có gắn heparin                                        | Study on mechanical properties, blood compatibility, and functional graftability heparinized acellular vascular grafts derived from porcine arteries in a rabbit model    | HDC: PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                    | 50%       | 50% | 2                   |



# DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 4865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên    | Ngành đào tạo                        | Tên đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                  | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                       | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                                 | Tỉ lệ (%) |     | Phương thức đào tạo |
|-----|----------|-----------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|---------------------|
|     |          |                       |                                      |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                              | HDC       | DHD |                     |
| 9   | 23C63004 | Võ Lê Tùng Uyên       | SHTN - CN Sinh lý động vật           | Thiết lập dòng tế bào gốc trung mô mô mỡ từ người có khả năng chịu stress (ST-ADSC) và thử nghiệm đánh giá tác động của ST-ADSC lên sự phục hồi tổn thương tủy sống chuột  | Establishment of a stress-tolerant human adipose-derived mesenchymal stem cell product and evaluation of its therapeutic potential in a mouse model of spinal cord injury | PGS.TS. Vũ Bích Ngọc<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100%      |     | 1                   |
| 10  | 23C63005 | Trần Quốc Việt        | SHTN - CN Sinh lý động vật           | Hiệu quả sử dụng oxy nồng độ thấp trong nuôi trưởng thành noãn non trong ống nghiệm có bước tiền trưởng thành (CAPA-IVM) ở bệnh nhân PCOS: nghiên cứu thử nghiệm chia noãn | Impact of low versus high oxygen tension on human oocyte maturation during biphasic capacitation IVM (CAPA-IVM) in PCOS: a sibling oocyte pilot study                     | PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                              | 100%      |     | 2                   |
| 11  | 23C63008 | Thị Nguyễn Hải Ngọc   | SHTN - CN Sinh lý động vật           | Đánh giá tính gốc, bộ nhiễm sắc thể, và sự lão hoá của tế bào gốc trung mô nang tóc người sau nuôi cấy tăng sinh <i>in vitro</i>                                           | Evaluating the stemness, chromosomal stability, and cellular senescence of human hair follicle-derived mesenchymal stem cells after <i>in vitro</i> expansion             | TS. Đặng Thị Tùng Loan<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                              | 100%      |     | 2                   |
| 12  | 23C63010 | Nguyễn Thị Thủy Dương | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Khảo sát tác dụng bảo vệ da của chiết xuất hoa đu đủ đực ( <i>Carica papaya L.</i> ) trên mô hình chuột C57BL/6 bị tổn thương bởi tia UVB                                  | Evaluation of the protective effects of Carica papaya L. male flower extract on skin of UVB-induced damaged C57BL/6 mice                                                  | HDC: PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền<br>ĐHD: TS. Tô Minh Quân                                                                                | 80%       | 20% | 2                   |
| 13  | 23C63011 | Vũ Hoàng Hải          | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Đánh giá tác động của việc ức chế gen E2F1 bằng siRNA-lipofectamine lên sự hoạt hoá tế bào hình sao gan <i>in vitro</i> cảm ứng bởi lipopolysaccharide                     | Evaluation of the effects of E2F1 gene silencing by siRNA-lipofectamine on the activation of hepatic stellate cells <i>in vitro</i> induced by lipopolysaccharide         | PGS.TS. Trương Hải Nhung<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                            | 100%      |     | 2                   |
| 14  | 23C63012 | Nguyễn Tâm Hoài       | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Nghiên cứu tổng hợp hệ dẫn truyền thuốc nanogel trên cơ sở alginate liên hợp với polyethylene glycol hexadecyl ether ứng dụng trong điều trị ung thư                       | Study on the synthesis of nanogel drug delivery system based on alginate conjugated with polyethylene glycol hexadecyl ether for cancer treatment                         | HDC: TS. Nguyễn Văn Toàn<br>Đại học Duy Tân<br>ĐHD: TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                          | 50%       | 50% | 2                   |
| 15  | 23C63013 | Trần Nguyễn Lan Hương | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Nghiên cứu xác lập các điều kiện bảo quản màng tim bò gia cường có gắn heparin                                                                                             | Investigation of the storage conditions of heparinized bovine pericardial scaffold                                                                                        | HDC: TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 50%       | 50% | 2                   |
| 16  | 23C63015 | Nguyễn Văn Khanh      | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Khảo sát tác động của mimic miR-196a-3p C trên dòng tế bào ung thư vú MCF-7                                                                                                | The effect of miR-196a-3p-C mimic on breast cancer cell line MCF-7                                                                                                        | PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                              | 100%      |     | 2                   |
| 17  | 23C63017 | Nguyễn Kim Ngân       | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Đánh giá tác động của việc ức chế gen eEF1A1 bằng siRNA-lipofectamine lên sự hoạt hoá tế bào hình sao gan <i>in vitro</i> cảm ứng bởi lipopolysaccharide                   | Evaluation of the effects of eEF1A1 gene silencing by siRNA-lipofectamine on the activation of hepatic stellate cells <i>in vitro</i> induced by lipopolysaccharide       | PGS.TS. Trương Hải Nhung<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                            | 100%      |     | 2                   |
| 18  | 23C63018 | Cao Thái Bảo Ngọc     | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật | Khảo sát tác động của mimic miR-196a-3p alen U trên dòng tế bào ung thư vú MCF-7                                                                                           | Investigation the effects of miR-196a-3p mimic alen U on breast cancer cell line MCF-7                                                                                    | PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                              | 100%      |     | 2                   |

**DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số 865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên | Ngành đào tạo | Tên đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                                                                                          | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                                                                  | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                                 | Tỉ lệ (%) |     | Phương thức đào tạo |
|-----|----------|--------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|---------------------|
|     |          |                    |               |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                              | HDC       | DHD |                     |
| 19  | 23C63020 | Nguyễn Thị Yền     | Nhi           | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật<br>Nghiên cứu thiết lập dòng tế bào gốc trung mô mô da người giàu tế bào Muse (Muse-SMSC) và bước đầu đánh giá tác động của Muse-SMSC lên sự phục hồi tổn thương tuỷ sống sau tiêm tại chỗ trên mô hình chuột | Establishment of a human skin-derived mesenchymal stem cell population enriched with Muse cells (Muse-SMSC) and preliminary evaluation of its effects on spinal cord injury recovery following local administration in a mouse model | PGS.TS. Vũ Bích Ngọc<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100%      |     | 2                   |
| 20  | 23C63024 | Lê Linh            | Trang         | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật<br>Xây dựng quy trình RT-Realtime PCR trong phát hiện virus gây bệnh dại (rabies) từ mẫu nước bọt chó, mèo                                                                                                    | Development of an RT-Realtime PCR protocol for the detection of rabies virus in saliva samples from dogs and cats                                                                                                                    | TS. Lương Thị Mỹ Ngân<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                               | 100%      |     | 2                   |
| 21  | 23C63026 | Nguyễn Minh        | Tú            | SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật<br>Đánh giá tác động của tế bào Muse trong phục hồi tổn thương mô cơ và mạch máu trên chuột thiếu máu chi do đứt mạch                                                                                         | Investigation of the effects of Muse cells on muscle and vascular tissue regeneration in a mouse model of hindlimb ischemia                                                                                                          | PGS.TS. Vũ Bích Ngọc<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100%      |     | 2                   |
| 22  | 23C64001 | Phạm Quỳnh         | Anh           | Vi sinh vật học<br>Phân lập, tuyển chọn và tối ưu hóa môi trường nuôi cấy <i>Bacillus</i> đa chức năng nhằm cải thiện chất lượng nước ao nuôi tôm                                                                                                  | Isolation, selection, and optimization of culture media for multifunctional <i>Bacillus</i> to improve water quality in shrimp aquaculture ponds                                                                                     | PGS.TS. Phan Thị Phương Trang<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                       | 100%      |     | 2                   |
| 23  | 23C64002 | Nguyễn Phan Hoàng  | Anh           | Vi sinh vật học<br>Nghiên cứu đồng nuôi cấy <i>Saccharomyces cerevisiae</i> với <i>Escherichia coli</i> hoặc <i>Bacillus subtilis</i> bằng dịch thủy phân rơm và ứng dụng trong pin nhiên liệu vi sinh vật                                         | Cocultivation of <i>Saccharomyces cerevisiae</i> or <i>Escherichia coli</i> in rice straw hydrolysate and application in microbial fuel cell (MFC)                                                                                   | HDC: PGS.TS. Nguyễn Dương Tâm Anh<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Đái Huệ Ngân<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 50%       | 50% | 2                   |
| 24  | 23C64004 | Phạm Minh          | Nguyệt        | Vi sinh vật học<br>Phân lập và phân tích đa dạng di truyền các chủng <i>Fusarium oxysporum</i> gây bệnh héo rũ trên chuối tại tỉnh Đồng Nai và Long An                                                                                             | Isolation and genetic diversity analysis of <i>Fusarium oxysporum</i> strains causing wilt disease on banana in Dong Nai and Long An provinces                                                                                       | PGS.TS. Phan Thị Phương Trang<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                       | 100%      |     | 2                   |
| 25  | 23C64005 | Nguyễn Minh        | Nhật          | Vi sinh vật học<br>Phân lập, tuyển chọn và xác định điều kiện nuôi cấy tích lũy siderophore của vi khuẩn vùng rễ                                                                                                                                   | Isolation, screening and determination of culture conditions for siderophore accumulation by rhizobacteria                                                                                                                           | HDC: TS. Nguyễn Như Nhứt<br>Công ty TNHH Gia Tường<br>ĐHD: TS. Trần Quốc Tuấn<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                       | 50%       | 50% | 2                   |
| 26  | 23C64006 | Trần Thị Hồng      | Như           | Vi sinh vật học<br>Phân bố type huyết thanh và tỉ lệ kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> được phân lập tại Thành phố Hồ Chí Minh (01/2023 - 12/2024)                                                                              | Serotype distribution and antibiotic resistance rates of <i>Streptococcus pneumoniae</i> isolated in Ho Chi Minh City (7/2022 - 6/2024)                                                                                              | HDC: TS. Trần Bích Thư<br>ĐHD: TS.BS. Phạm Hùng Vân                                                                                          | 50%       | 50% | 2                   |
| 27  | 23C64012 | Mạch Thiên         | Khang         | Vi sinh vật học<br>Biến động về thành phần hệ vi sinh vật đường ruột trên trẻ em mắc bệnh Hirschsprung được điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 1 và Nhi đồng 2                                                                                        | Alterations in Gut Microbiota Composition in Children with Hirschsprung Disease Treated at Children's Hospital 1 and Children's Hospital 2                                                                                           | HDC: PGS.TS Nguyễn Đức Hoàng<br>Trưởng DH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS.Chung Thế Hào<br>Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng, ĐH Oxford      | 50%       | 50% | 2                   |



# DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên | Ngành đào tạo | Tên đề tài luận văn/đồ án | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                                | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                                                                                                         | Tỉ lệ (%)                                                                                                                                            |      | Phương thức đào tạo |   |
|-----|----------|--------------------|---------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------|---|
|     |          |                    |               |                           |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                      | HDC                                                                                                                                                  | DHD  |                     |   |
| 28  | 23C64015 | Vũ Nguyễn Tuyết    | Ngân          | Vĩ sinh vật học           | Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn cho khả năng đối kháng với nấm <i>Fusarium oxysporum f. sp. cubense</i> Tropical Race 4 (Foc TR4) gây bệnh trên cây chuối ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long | Isolation and selection of actinomycete strains with antagonistic activity against <i>Fusarium oxysporum f. sp. cubense</i> Tropical Race 4 (Foc TR4) causing disease in banana plants in the Mekong Delta provinces | PGS.TS. Phan Thị Phương Trang<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                               | 100% |                     | 2 |
| 29  | 23C64017 | Lê Thị Trang       | Nhung         | Vĩ sinh vật học           | Tỉ lệ kháng kháng sinh và các gen sinh ESBL của <i>Klebsiella spp.</i> phân lập ở trẻ 0 - 5 tuổi mắc tiêu chảy tại Bệnh viện Nhi Đồng 1                                                            | Antibiotic Resistance Rates and ESBL-Producing Genes of <i>Klebsiella spp.</i> Isolated from Children Aged 0 - 5 Years with Diarrhea at Children's Hospital 1                                                        | PGS.TS. Phan Thị Phương Trang<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                               | 100% |                     | 2 |
| 30  | 23C65002 | Nguyễn Thị Mai     | Anh           | Sinh thái học             | Tri thức bản địa về cây thuốc của cộng đồng Chơ Ro tại Khu bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai                                                                                                    | Indigenous knowledge of medicinal plants of the Chơ Ro community in Dong Nai Culture and Nature reserve, Dong Nai, Viet Nam                                                                                          | HDC: TS. Nguyễn Xuân Minh Ái<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: Dr. Jean Hugé<br>Open University of the Netherlands                    | 60%  | 40%                 | 2 |
| 31  | 23C65006 | Phạm Sơn           | Bách          | Sinh thái học             | Đa dạng sinh học các loài chim trong môi trường đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                   | Biodiversity of bird species in the urban environment of Ho Chi Minh City                                                                                                                                            | HDC: PGS.TS. Hoàng Đức Huy<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Hoàng Minh Đức<br>Milpera State High School, Australia               | 70%  | 30%                 | 2 |
| 32  | 23C65011 | Nguyễn Thị Bảo     | Thư           | Sinh thái học             | Thực vật dân tộc học cây thuốc của cộng đồng S'tiêng ở xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai và xã Tân Quan, tỉnh Bình Phước                                                                                | Ethnobotany of medicinal plants of the S'tieng communities in Phuoc Thai commune, Dong Nai province and Tan Quan commune, Binh Phuoc province                                                                        | HDC: TS. Nguyễn Xuân Minh Ái<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: Dr. Jean Hugé<br>Open University of the Netherlands                    | 60%  | 40%                 | 2 |
| 33  | 23C66003 | Vân Thị Ngọc       | Dung          | Di truyền học             | Thiết lập phản ứng Multiple Displacement Amplification (MDA) phát hiện <i>Bordetella bronchiseptica</i> gây bệnh viêm phế quản cấp trên chó                                                        | Establishment of Multiple Displacement Amplification (MDA) reaction detecting <i>Bordetella bronchiseptica</i> causing acute bronchitis in dogs                                                                      | GS.TS. Trần Văn Hiếu<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                        | 100% |                     | 2 |
| 34  | 23C66004 | Nguyễn Thanh       | Huy           | Di truyền học             | Pan-genome trong nghiên cứu <i>Acinetobacter baumannii</i> kháng carbapenem tại bệnh viện Việt Nam                                                                                                 | Exploring the Pan-genome of Carbapenem-Resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> in a Vietnamese Clinical Setting                                                                                                     | HDC: TS. Lưu Phúc Lợi<br>Bệnh viện Thống Nhất<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                                   | 70%  | 30%                 | 3 |
| 35  | 23C66005 | Chu Khánh          | Linh          | Di truyền học             | Phân tích trình tự bộ gen phác thảo của Tảo <i>Arthrospira platensis</i> ở Vũng Tàu (Việt Nam)                                                                                                     | Draft genome sequence of <i>Arthrospira platensis</i> in Vung Tau (Viet Nam)                                                                                                                                         | HDC: TS. Hồ Nguyễn Quỳnh Chi<br>Viện Khoa học Sự sống, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam<br>ĐHD: TS. Tô Minh Quân<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 50%  | 50%                 | 3 |
| 36  | 23C66006 | Lê Thủy Phương     | Như           | Di truyền học             | Dự đoán các chất chuyển hoá từ hệ vi sinh vật đường ruột ở người bằng phương pháp học máy                                                                                                          | Prediction of metabolites from Human Gut Microbiome using Machine Learning                                                                                                                                           | PGS.TS. Nguyễn Đức Hoàng<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                    | 100% |                     | 2 |

# DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 1865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên |       | Ngành đào tạo | Tên đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                             | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                                                 | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                         | Tỉ lệ (%) |     | Phương thức đào tạo |
|-----|----------|--------------------|-------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|---------------------|
|     |          |                    |       |               |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                      | HDC       | DHD |                     |
| 37  | 23C66008 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trần  | Di truyền học | Chọn lọc dòng rễ tơ Ké hoa đào ( <i>Urena lobata</i> L.) có hàm lượng imperatorin cao và xác định các đặc điểm hình thái và phân tử                                   | Screening imperatorin high-enhancement <i>Urena lobata</i> L. hairy root clones and specify their morphological and genetic characteristics                                                         | PGS.TS. Quách Ngô Diễm Phương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                               | 100%      |     | 2                   |
| 38  | 23C66009 | Đỗ Nguyễn Thủy     | Uyển  | Di truyền học | Khảo sát các kiểu tái sắp xếp gen <i>IGH</i> trên mẫu huyết tương chứa DNA tự do (CFDNA) của người bệnh u lympho tế bào B lớn lan tỏa                                 | Detection of clonal <i>IGH</i> gene rearrangement in plasma cell-free dna (CFDNA) in patients with diffuse large B cell lymphoma                                                                    | HDC: TS. Cao Sỹ Luân<br>Bệnh viện Truyền máu Huyết học<br>ĐHD: TS. Trần Thị Hải Yến<br>Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM                   | 60%       | 40% | 2                   |
| 39  | 23C66010 | Nguyễn Thành       | Công  | Di truyền học | Đánh giá hiệu năng của công cụ phát hiện vi mất đoạn trong xét nghiệm NIPT thông qua bộ dữ liệu cfDNA mô phỏng                                                        | Evaluation of the performance of microdeletion tool in NIPT testing using simulated cfDNA datasets                                                                                                  | HDC: TS. Lưu Phúc Lợi<br>Bệnh viện Thống Nhất<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                   | 70%       | 30% | 3                   |
| 40  | 23C66011 | Lê Hữu Quốc        | Bảo   | Di truyền học | Xây dựng quy trình thu thập dữ liệu và đánh giá mô hình trí tuệ nhân tạo trong sàng lọc ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng                                            | Developing a data collection protocol and evaluating artificial intelligence models for screening in colorectal cancer patients                                                                     | TS.BS. Lê Quốc Sử<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                                                                           | 100%      |     | 3                   |
| 41  | 23C66012 | Hồ Thị Kim         | Cương | Di truyền học | Xây dựng dữ liệu tham chiếu pangenome cho hai gene <i>BRCA1/2</i> từ dữ liệu giải trình tự của xét nghiệm <i>BTCA1/2</i>                                              | Building a pangenome reference for <i>BRCA1/2</i> genes from <i>BRCA1/2</i> gene sequencing test data                                                                                               | HDC: TS. Lưu Phúc Lợi<br>Bệnh viện Thống Nhất<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                   | 70%       | 30% | 2                   |
| 42  | 23C66014 | Nguyễn Thị Kim     | Hường | Di truyền học | Ứng dụng giải trình tự toàn bộ exome trong chẩn đoán và lập bản đồ di truyền của các bệnh hiếm ở trẻ em tại Việt Nam                                                  | Application of whole exome sequencing in the diagnosis and genetic mapping of rare diseases in children in Vietnam                                                                                  | HDC: TS. Lâm Tuấn Thanh<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Nguyễn Thụy Vy<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 90%       | 10% | 2                   |
| 43  | 23C66015 | Nguyễn Đức         | Lộc   | Di truyền học | Phân tích bộ gen chủng <i>Klebsiella pneumoniae</i> kháng colistin và mang <i>mcr-8</i> , phân lập từ mẫu phân bệnh nhi tiêu chảy tại bệnh viện Nhi Đồng I            | Genome analysis of a colistin-resistant of <i>Klebsiella pneumoniae</i> strain carrying <i>mcr-8</i> , isolated from the stool samples of a pediatric diarrhea patients at Children's Hospital No.1 | PGS.TS. Phan Thị Phương Trang<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                               | 100%      |     | 2                   |
| 44  | 23C66016 | Nguyễn Khánh Kim   | Long  | Di truyền học | Đánh giá hiệu quả lâm sàng của PCG® I-GBS KIT trong phát hiện liên cầu khuẩn nhóm B (GBS) ở thai phụ từ 36 tuần                                                       | Clinical Evaluation of the PCG® I-GBS Kit for Group B Streptococcus Detection in Pregnant Women at 36 Weeks' Gestation                                                                              | HDC: PGS.TS.BS. Hoàng Thị Diễm Tuyết<br>Bệnh viện Hùng Vương<br>ĐHD: TS. Đỗ Thị Thu Hằng<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM    | 50%       | 50% | 2                   |
| 45  | 23C66019 | Vũ Nhật            | Tân   | Di truyền học | Nấm Vân Chi đỏ ( <i>Pycnoporus sanguineus</i> MH225776): Từ lắp ráp bộ gene, xây dựng cây phát sinh loài và phân tích các cụm gene sinh tổng hợp các hợp chất thứ cấp | <i>Pycnoporus sanguineus</i> MH225776: from genome assembly and phylogenetic construction to the analysis of biosynthesis gene clusters involved in secondary metabolite production.                | HDC: TS. Trần Đức Tường<br>Trường ĐH Đồng Tháp<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                  | 60%       | 40% | 2                   |



**DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số 1865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên   | Ngành đào tạo      | Tên đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                          | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                              | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                             | Tỉ lệ (%) |     | Phương thức đào tạo |
|-----|----------|----------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|---------------------|
|     |          |                      |                    |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                          | HDC       | DHD |                     |
| 46  | 23C66024 | Phan Ngân Tường Vy   | Di truyền học      | Xác định tỉ lệ đột biến mất đoạn 22q11.2 và đặc điểm miễn dịch của bệnh nhân Tử chứng Fallot                                                                       | 22q11.2 deletion status and immune characteristics of patients with Tetralogy of Fallot                                                                          | HDC: TS. Vũ Diễm Mỹ<br>Đại học Y Dược TP.HCM<br>ĐHD: TS. Đỗ Thị Thu Hằng<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM                        | 90%       | 10% | 3                   |
| 47  | 23C67002 | Nguyễn Thành Công    | Công nghệ sinh học | Khảo sát hoạt tính kháng tiểu đường của cao chiết hoa đu đủ đực (Male Papaya Flower <i>Carica Papaya</i> L.) <i>in vitro</i> và phân tích mô phỏng gắn kết phân tử | Investigation of the Antidiabetic of Male Papaya Flower ( <i>Carica Papaya</i> L.) Extract <i>in vitro</i> and Molecular Docking Analysis                        | HDC: TS.DS. Trần Thị Huyền<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM | 70%       | 30% | 2                   |
| 48  | 23C67004 | Phạm Thu Hà          | Công nghệ sinh học | Nghiên cứu tác động của Cobalt Chloride trong mô phỏng tình trạng thiếu oxy (hypoxia) lên chức năng gây độc tế bào ung thư HepG2 của tế bào NK                     | Research on the impact of Cobalt Chloride in simulating hypoxia on the cytotoxic function of NK cells against HepG2 cancer cells                                 | TS. Nguyễn Trường Sinh<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                          | 100%      |     | 2                   |
| 49  | 23C67005 | Nguyễn Thị Thanh Mai | Công nghệ sinh học | Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng bã cà phê lên nuôi trồng <i>Ganoderma multipileum</i> và hoạt tính sinh học từ cao chiết quả thể nấm                              | Investigation of the effect of spent coffee grounds content on the cultivation of <i>Ganoderma multipileum</i> and the bioactivity of its fruiting body extracts | PGS.TS. Nguyễn Đức Hoàng<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                        | 100%      |     | 2                   |
| 50  | 23C67006 | Nguyễn Đào Ngọc Minh | Công nghệ sinh học | Nghiên cứu cảm ứng và chọn lọc dòng rễ tơ cây Bồ công anh ( <i>Cichorium intybus</i> L.) có khả năng sản xuất inulin                                               | The study of induction and selection of hairy root lines of chicory ( <i>Cichorium intybus</i> L.) with the ability to produce inulin                            | PGS.TS. Quách Ngô Diễm Phương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                   | 100%      |     | 2                   |
| 51  | 23C67012 | Trịnh Thị Thanh Vinh | Công nghệ sinh học | Nghiên cứu hoạt tính kháng viêm và kháng ung thư <i>in vitro</i> của cao chiết một số dược liệu tiềm năng                                                          | Investigation of <i>in vitro</i> Anti-Inflammatory and Anticancer Activities of Selected Medicinal Plant Extracts                                                | HDC: TS.DS. Trần Thị Huyền<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: TS. Nguyễn Minh Nam<br>Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM | 70%       | 30% | 2                   |
| 52  | 23C67016 | Chu Thiên Kim        | Công nghệ sinh học | Khảo sát một số thành phần trong cấu trúc gen dùng để biểu hiện protein trên bề mặt tế bào <i>Saccharomyces cerevisiae</i>                                         | Examining some components in the cassette gene for protein display on the <i>Saccharomyces cerevisiae</i> cell surface                                           | TS. Nguyễn Thị Mỹ Trinh<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                         | 100%      |     | 2                   |
| 53  | 23C67023 | Hoàng Thị Mỹ Ngọc    | Công nghệ sinh học | Tìm hiểu ảnh hưởng của stress hạn và mặn lên sự phát triển và tích lũy saponin của cây sa sâm nam ( <i>Launaea sarmentosa</i> (Willd.) Sch.Bip. ex Kuntze)         | Effects of drought and salt stress on the development and saponin accumulation of <i>Launaea sarmentosa</i> (Willd.) Sch.Bip. ex Kuntze                          | PGS.TS. Trần Thanh Hương<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                        | 100%      |     | 2                   |
| 54  | 23C67026 | Nguyễn Minh Nguyễn   | Công nghệ sinh học | Tinh sạch mRNA <i>mCherry</i> từ phản ứng phiên mã <i>in-vitro</i> và vận chuyển đến các tế bào trình diện kháng nguyên bằng lipid nanoparticles                   | Purification of <i>mCherry</i> mRNA from <i>in-vitro</i> transcription reactions and delivery to antigen presenting cells using lipid nanoparticles              | HDC: TS. Trần Lê Sơn<br>Công ty Cổ phần Giải pháp Gene<br>ĐHD: GS.TS. Trần Văn Hiếu<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM             | 50%       | 50% | 2                   |

# DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ - KHÓA NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số ~~1865~~ 1865/QĐ-KHTN, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

| Stt | MSHV     | Họ và tên học viên | Ngành đào tạo | Tên đề tài luận văn/đồ án                          | Tên tiếng Anh đề tài luận văn/đồ án                                                                                                                                    | Tập thể giảng viên hướng dẫn                                                                                                                                                                        | Tỉ lệ (%)                                                                                                                                  |      | Phương thức đào tạo |   |
|-----|----------|--------------------|---------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------|---|
|     |          |                    |               |                                                    |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                     | HDC                                                                                                                                        | DHD  |                     |   |
| 55  | 23C67032 | Trần Thị Minh      | Thư           | Công nghệ sinh học                                 | Xây dựng quy trình tạo tế bào giết tự nhiên (NK) với khả năng di chuyển tăng cường đến vi môi trường khối u                                                            | Establishment a protocol for engineering Natural Killer (NK) cells to enhanced migration towards the tumor microenvironment                                                                         | HDC: TS. Trần Lê Sơn<br>Công ty Cổ phần Giải pháp Gene<br>ĐHD: TS. Đặng Thị Tùng Loan<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM             | 80%  | 20%                 | 2 |
| 56  | 23C67035 | Lê Kỳ              | Viên          | Công nghệ sinh học                                 | Tổng hợp xanh chấm graphene từ tinh bột hạt mít ( <i>Artocarpus heterophyllus</i> ) định hướng ứng dụng trong sinh học                                                 | A green synthesis of graphene dots from jackfruit ( <i>Artocarpus heterophyllus</i> ) seed starch for biological applications                                                                       | HDC: TS. Nguyễn Thị Mỹ Lan<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM<br>ĐHD: PGS.TS. Phạm Kim Ngọc<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM | 50%  | 50%                 | 1 |
| 57  | 23C67036 | Nguyễn Quang       | Vũ            | Công nghệ sinh học                                 | Đánh giá hiệu quả điều trị tổn thương tủy sống trên chuột sau khi tiêm tĩnh mạch liệu độn quần thể tế bào gốc trung mô mô da người có khả năng chịu stress             | Assessment of the therapeutic efficacy of a single intravenous dose of stress-tolerant human-derived skin mesenchymal stem cell in spinal cord injury mouse model                                   | PGS.TS. Vũ Bích Ngọc<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                              | 100% |                     | 2 |
| 58  | 23C68001 | Nguyễn Hoàng Quốc  | Khánh         | SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm | Khảo sát khả năng ức chế $\alpha$ - amylase và $\alpha$ -glucosidase của cao chiết dây thìa canh ( <i>Gymnema sylvestre</i> (Retz.) R.Br. ex Sm.)                      | Investigation of the Inhibitory Effects of <i>Gymnema sylvestre</i> (Retz.) R.Br. ex Sm. Extracts $\alpha$ -amylase and $\alpha$ -glucosidase                                                       | TS. Trần Quốc Tuấn<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100% |                     | 3 |
| 59  | 23C68004 | Nguyễn Thị Châu    | Phi           | SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm | Khảo sát khả năng ức chế $\alpha$ - amylase và $\alpha$ -glucosidase và hoạt tính kháng viêm, kháng oxy hóa của cao chiết lá vù sữa ( <i>Chrysophyllum cainito</i> L.) | Investigation of the $\alpha$ -amylase and $\alpha$ -glucosidase inhibitory ability and anti-inflammatory and antioxidant activities of star apple leaf extracts ( <i>Chrysophyllum cainito</i> L.) | TS. Trần Quốc Tuấn<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100% |                     | 3 |
| 60  | 23C68007 | Đặng Trần Anh      | Thư           | SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm | Tối ưu hóa sản xuất indole-3- acetic acid từ vi khuẩn <i>Bacillus aerius</i> và khảo sát hiệu quả sinh trưởng trên cây cải xanh ( <i>Brassica juncea</i> )             | Optimization of Indole-3-Acetic Acid Biosynthesis by <i>Bacillus aerius</i> and Assessment of Its Bioefficacy on the Growth of <i>Brassica juncea</i>                                               | TS. Trần Quốc Tuấn<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM                                                                                | 100% |                     | 3 |
| 61  | 23C68008 | Hoàng Thị Thu      | Thủy          | SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm | Nghiên cứu hoạt tính giải độc gan của diệp hạ châu đắng ( <i>Phyllanthus amarus</i> Schumach. & Thonn.)                                                                | Study on the Hepatoprotective Activity of <i>Phyllanthus amarus</i> Schumach. & Thonn.                                                                                                              | HDC: PGS.TS. Võ Thanh Sang<br>Trường ĐH Nguyễn Tất Thành<br>ĐHD: TS. Trần Quốc Tuấn<br>Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM               | 70%  | 30%                 | 3 |

(Danh sách gồm 61 học viên)

